

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111/2021/HSST**

Ngày: 24/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lò Thị D**.

2. Ông **Hồ Bá Th**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Thào Thị Thu N** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông **Lưu Ngọc T** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2021/TLST - HS, ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Xuân D** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/4/1974 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Bản H, phường Na L, thị xã Mường L1, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12 phổ thông; con ông Hà Xuân L2 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1934; có vợ: Điều Thị H2, sinh năm 1976 và có 01 con, sinh năm 2001; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Mường L1, tỉnh Điện Biên xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt 15 tháng tù và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/01/2021, sau đó áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Điện Biên P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ*

*án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 09 giờ ngày 16/01/2021, Hà Xuân D đi xe khách từ thị xã Mường L1 đến Bến xe khách thành phố Điện Biên P, rồi thuê anh Vì Văn T1 - trú tại thôn Độc L2, xã Thanh N, huyện Điện B chở xe ôm xuống bản Na N2, xã Thanh Y, huyện Điện B. Đến đầu bản D bảo anh T1 đứng chờ, D đi vào trong bản gặp một người phụ nữ không quen biết ở đường đặt vấn đề mua 5.000.000 đồng Heroine, số ma túy được gói bằng ba lớp nilon màu trắng, xanh, hồng, mục đích để sử dụng. D cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái đi ra để anh T1 trở về Bến xe khách thành phố Điện Biên P, D không nói cho anh T1 biết việc D mua và cất giấu ma túy trên người. Khi về đến khu vực tổ dân phố QQ, phường Thanh Tr, thành phố Điện Biên P thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên P phối hợp với Công an tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng xe kiểm tra, D liền thả gói Heroine xuống đường cách vị trí D đứng khoảng 30cm thì bị phát hiện thu giữ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 17/01/2021, cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên P mở niêm phong, giao nhận đối tượng giám định số vật chứng thu giữ của Hà Xuân D; tại Bản kết luận định giám định số 163/GĐ-PC09 ngày 23/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận vật chứng thu giữ của Hà Xuân D là ma túy, loại Heroine có khối lượng 18,86 gam. Vật chứng còn lại sau giám định 18,76 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh.

Cáo trạng số: 56/CT-VKSTPĐBP ngày 20/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên P để xét xử bị cáo Hà Xuân D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Xuân D *từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù*.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 18,76 gam Heroine là số vật chứng còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Hà Xuân D.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm

2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện viện Kiểm sát không có tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong, giao nhận đối tượng giám định; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào chiều ngày 16/01/2021, tại khu vực tổ dân phố 05, phường Thanh Tr, thành phố Điện Biên P. Hà Xuân D đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 18,86 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Điện Biên P. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy. Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Mường L1, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. D chấp hành xong toàn bộ bản án, chưa xóa án tích; ngày 16/01/2021 lại tiếp tục có hành vi phạm tội và bị đưa ra xét xử ngày hôm nay, do vậy phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bố để bị cáo là ông Hà Xuân L4 đã có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện sử dụng chất ma túy, nghề nghiệp thu nhập không ổn định nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy 18,76 gam Heroine là số vật chứng còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Duẩn là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[6]. Án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác:

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo không biết tên, địa chỉ của người bán ma túy nên không có cơ sở điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Vì Văn Tâm không biết việc bị cáo Duẩn thuê chở đi để mua ma túy, nên không đặt vấn đề xử lý.

[7]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Hà Xuân D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hà Xuân D 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2021.

**2. Về vật chứng vụ án:** Tịch thu tiêu hủy 18,76 gam Heroine là số vật chứng còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng

**3. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/6/2021).**

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Định**